

## CÂU HỎI ÔN TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

- Một số lưu ý khi làm bài:
    - Cấu trúc đề: nêu ra các quan điểm (luận điểm), phân tích một trong các luận điểm đó / trình bày nội dung , sau đó là câu hỏi vì sao, giải thích, vận dụng.
    - Câu hỏi phân tích, hãy viết 1 câu mở đầu, sau đó xuống dòng, ý lớn thì gạch đầu dòng, hoặc viết Một là, Hai là..., các ý nhỏ viết thành đoạn văn và có từ liên kết, để câu có đủ ý đủ nghĩa. Tùy theo cách hiểu của mỗi người mà ta có một cách phân tích riêng, **nên thêm câu văn riêng của mình** vào cho hay. (Trình bày là nêu lên vấn đề, Phân tích là từ những vấn đề đã nêu sau đó nói kỹ hơn, lòng ý kiến của mình vào đó)
    - Câu hỏi tại sao: trả lời kiểu diễn dịch (có mở-nhắc lại/khẳng định lại theo đề bài, không có câu kết luận)
    - Câu hỏi vận dụng, bám vào yêu cầu và phân phân tích/ trình bày. Thường trình bày theo dàn ý:
      - Nhận thức rõ (thực trạng cả tốt lẫn xấu, tư tưởng, quan điểm).  
Đưa ra nhận xét.
      - Giải pháp:
        - Bản thân (nhận thức, sẽ làm gì).
        - Mong muốn các cơ quan lãnh đạo cấp trên (ban hành chính sách,...)
- ⇒ Đi từ vi mô đến vĩ mô.

## CHƯƠNG 1:

**Câu 1:** Phân tích bối cảnh lịch sử Việt Nam hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh? Giá trị Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

### ※ Bối cảnh lịch sử Việt Nam:

- Trước khi thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là 1 quốc gia phong kiến độc lập có chủ quyền dưới sự cai trị của nhà Nguyễn
  - Về mặt chính trị: lạc hậu, bảo thủ, từ chối bản cải cách của Nguyễn Trường Tộ;
  - Về mặt kinh tế: kém phát triển, thực hiện chính sách tận thu, sưu thuế nặng;
  - Về xã hội: đời sống nhân dân đi xuống

⇒ mâu thuẫn nhân dân tăng cao, uy tín của nhà Nguyễn giảm ⇒ các phong trào đấu tranh nổ ra mạnh mẽ.

- 1858: Thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam. Chính quyền triều Nguyễn đã từng bước khuất phục trước cuộc xâm lược của tư bản pháp: cầu hòa, nhân nhượng, ký các hiệp ước đầu hàng. Xã hội Việt Nam xuất hiện thêm một mâu thuẫn mới: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp (đây là mâu thuẫn cơ bản).
- 1884: Nhà Nguyễn thỏa hiệp (hiệp định Pa-tơ-nốt), đã chính thức thừa nhận nền bảo hộ của Pháp trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Việt Nam chính thức trở thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến. Trong khi đó nhân dân thì quyết không đầu hàng ⇒ nổ ra các phong trào yêu nước chống phong kiến, chống thực dân Pháp (Cần Vương, văn thân sĩ phu yêu nước, Đông Du, Duy tân,...) nhưng lần lượt thất bại.
- Cuối thế kỷ 19, khởi nghĩa vũ trang dưới danh nghĩa “cần vương” do các sĩ phu, văn thân lãnh đạo đã diễn ra rầm rộ và lan rộng trong cả nước. Tuy nhiên, vẫn thất bại. ⇒ Hệ tư tưởng phong kiến tỏ ra lỗi thời trước các nhiệm vụ lịch sử.
- Xã hội nước ta có sự biến chuyển và phân hóa, giai cấp công nhân, tầng lớp tiểu tư sản và tư sản bắt đầu xuất hiện do các cuộc khai thác thuộc địa của Pháp, tạo tiền đề bên trong cho phong trào yêu nước giải phóng dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ 20. Phong trào yêu nước của nhân dân chuyển sang xu hướng dân chủ tư sản do sự du nhập của các “tân thư”, “tân văn”, “tân báo” và trào lưu cải cách ở Nhật, Trung.
- Từ đó, xuất hiện các phong trào đấu tranh yêu nước chống thực dân theo mục tiêu và phương pháp mới của các sĩ phu nho học có tư tưởng tiến bộ, thức thời mà tiêu biểu là Phan Châu Trinh (ý pháp cầu tiến bộ, khai thông dân trí, nâng cao dân khí trên cơ sở đó mà lần tính chuyện giải phóng), Phan Bội Châu (cầu ngoại viện, dùng bạo lực để khôi phục độc lập). Tạo nên 2 khuynh hướng: bạo động của Phan Bội Châu và cải lương của Phan Chu Trinh. Ngoài ra còn là cách mạng tư sản của Việt Nam Quốc dân Đảng do Nguyễn Thái Học đứng đầu.

⇒ Các phong trào yêu nước của nhân dân ta đã diễn ra dưới nhiều ngọn cờ khác nhau nhưng cuối cùng tất cả các phong trào đều thất bại vì chưa có đường lối cách mạng đúng đắn, lực lượng cách mạng chưa thích hợp ⇒ đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ⇒ bối cảnh đó đặt ra một yêu cầu bức thiết việc phải tìm ra con đường cứu nước mới.

□ HCM đã tìm thấy Con đường cứu nước là Con đường Cách mạng vô sản, đã đáp ứng được yêu cầu khách quan mà lịch sử đặt ra.

### ※ Giá trị Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

- Đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam, giá trị của tư tưởng HCM vẫn còn trường tồn.

[Tiennguyenbka198@gmail.com](mailto:Tiennguyenbka198@gmail.com)

- *Đọc thêm:* Là tài sản vô giá và là vũ khí sắc bén trong cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và những biểu hiện tha hóa về đạo đức trong xã hội, thấm đượm tinh thần nhân văn cao cả.
- *Đọc thêm:* Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng để Đảng ta phát triển nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
- *Đọc thêm:* Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường phát triển của dân tộc Việt Nam, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- *Đọc thêm:* Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam giành thắng lợi mà còn góp phần giữ vững bản chất của một Đảng chân chính, cách mạng, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đi tới thắng lợi.
- Về xây dựng đảng, HCM đưa ra quan điểm chúng ta phải thực hiện quá trình tự đổi mới, tự chỉnh đốn và đưa ra các nguyên tắc sinh hoạt đảng. Đảng ta ngày nay vẫn giữ và phát triển, xây dựng trên nền tảng tinh thần đó.
- Xây dựng nhà nước pháp quyền VN dựa trên quan điểm tư tưởng của người, quyền lực cao nhất thuộc về nhân dân.
- Vẫn giữ vững những tư tưởng của HCM về Vấn đề đại đoàn kết dân tộc, vẫn là chiến lược trọng yếu, không phân biệt miễn là người Việt Nam và có tinh thần yêu nước. Từ đó thể hiện công sức mình vào khối đại đoàn kết dân tộc.
- Về đạo đức, HCM là tấm gương đạo đức lớn, đồng thời cũng có những tư tưởng giá trị về đạo đức. Từ đó, áp dụng vào việc xây dựng các nền tảng đạo đức, cần kiệm liêm chính, trung với nước, hiếu với dân,...

⇒ Trong những năm qua, tư tưởng HCM đã một phần trở thành ngọn cờ dẫn dắt nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

**Câu 2:** Phân tích tiền đề: Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh. Vai trò của việc giáo dục truyền thống dân tộc đối với sinh viên hiện nay?

※ **Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc:** là tiền đề cho tư tưởng lý luận, là điểm xuất phát để hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Lịch sử dựng nước và giữ nước lâu đời đã hình thành nên những giá trị truyền thống hết sức đặc sắc và cao quý của dân tộc VN, trở thành tiền đề tư tưởng, lý luận xuất phát hình thành tư tưởng HCM.

- Chủ nghĩa yêu nước truyền thống.
- Truyền thống đoàn kết, tinh thần nhân nghĩa, tinh thần khoan dung độ lượng, tương thân, tương ái của dân tộc Việt Nam.
- Truyền thống lạc quan, yêu đời, tin vào sức mạnh bản thân, sự tất thắng của chân lý và chính nghĩa. □ Những động lực mạnh mẽ của dân tộc.
- Tinh thần tự lực tự cường, Truyền thống cần cù, thông minh, sáng tạo, ham hiểu biết, ham học hỏi của dân

⇒ Trong 4 giá trị truyền thống trên, chủ nghĩa yêu nước là tư tưởng tình cảm cao quý và thiêng liêng nhất, cội nguồn trí tuệ sáng tạo của con người Việt Nam cũng là chuẩn mực đạo đức cơ bản của dân tộc Việt Nam. Chủ nghĩa yêu nước truyền thống là cơ sở để HCM tiếp thu, kế thừa và tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc.

[Tiennguyenbka198@gmail.com](mailto:Tiennguyenbka198@gmail.com)

*Đọc thêm* “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước”. - Hồ Chí Minh.

**※ Vai trò của việc giáo dục truyền thống dân tộc đối với sinh viên hiện nay:**

- Việc giáo dục này, có vai trò gì, tác động gì với SV?
  - Hiểu biết về GTTDTT giúp chúng ta hiểu rõ chúng ta có TT dân tộc nào. Từ đó, phát hiện ra những nhận thức, truyền thống lệch lạc còn tồn tại.
  - Làm cho sinh viên thấy được mối liên hệ cụ thể giữa yếu tố văn hóa truyền thống với sự phát triển của SV hiện nay, hiểu được sự cần thiết và lợi ích của truyền thống văn hóa dân tộc xuất phát từ nhu cầu phát triển của sinh viên.
- Từ đó có niềm tự hào, với các TT tốt đẹp của dân tộc ta. Hình thành thái độ tôn trọng và định hướng các hành vi cá nhân trong đời sống hàng ngày. Hình thành động lực để hành động Bảo tồn giữ gìn phát huy các TT.
- Các biện pháp để BT-GG-PH TT:
  - Tham gia các hoạt động giao lưu quốc tế. → Quảng bá với thế giới.
  - Đề ra kiến nghị đề xuất với ban lãnh đạo cấp cao, ban hành chính sách hỗ trợ những người hoạt động trong lĩnh vực bảo tồn, phát huy, truyền bá giá trị tốt đẹp của dân tộc.
  - ... (tham khảo vận dụng chương 7)

⇒ Giáo dục truyền thống dân tộc là giáo dục văn hóa kết hợp với giáo dục đạo đức, kỹ năng sống nhằm xây dựng những thế hệ SV phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống... góp phần vào việc thực hiện chiến lược con người, phát triển giáo dục - đào tạo, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

**Câu 3:** Trình bày tinh hoa văn hóa phương Đông hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?  
Giá trị tinh hoa văn hóa phương Đông đối với sinh viên đại học Bách Khoa Hà Nội?

- **Nêu khái quát các tinh hoa là gì:**
  - Nho giáo.
  - Phật giáo.
  - Đạo giáo của Lão Tử.
  - Một số tư tưởng triết học phương Đông (Lão Tử, Mặc Tử, Quản Tử,...)
  - Một số tư tưởng tiến bộ khác như chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn.
- **Ưu điểm:**
  - Nho giáo: người tiếp thu các mặt tích cực như triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo cứu đời, tư tưởng về một xã hội bình trị, triết lý nhân sinh, tu tâm dưỡng tính, coi trọng văn hoá lễ giáo → tu dưỡng đạo đức bản thân.
  - Phật giáo: người tiếp thu và chịu ảnh hưởng các tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái, cứu khổ cứu nạn, nếp sống có đạo đức, giản dị, khiêm nhường và đề cao sự bình đẳng, chống sự phân biệt giai cấp (khác biệt so với nho giáo)
  - Tam dân: tiếp tục tìm hiểu chủ nghĩa Tam Dân: “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc” của Tôn Trung Sơn và tìm ra những điều phù hợp với thực tiễn nước ta.

- **Nhược điểm:**

[Tiennguyenbka198@gmail.com](mailto:Tiennguyenbka198@gmail.com)

- Nho Giáo, Đồng thời phê phán các mặt tiêu cực như phân chia đẳng cấp, trọng nam khinh nữ, coi trọng thi cử; suy nghĩ bảo thủ, một chiều; khinh thường công việc lao động chân tay, lao động xã hội, coi trọng nghề đọc sách,...
- Phật giáo: Đồng thời phê phán thế giới quan duy tâm, tư tưởng an phận, bi quan yếm thế.
- Tam dân: tư tưởng của chủ nghĩa Tam dân vẫn chỉ là tư tưởng dân chủ tư sản, nằm trong hệ thống tư tưởng tư sản. Đồng thời, có những sự phê phán về đấu tranh giai cấp trong chủ nghĩa Mác-Lênin
- **Cách thức tiếp thu:**
  - Nho giáo: thường xuyên sử dụng các mệnh đề để đưa ra vấn đề về việc tu dưỡng đạo đức cá nhân (thể hiện xuyên suốt trong các tác phẩm “Đường Cách mệnh” (1927), “Sửa đổi lỗi làm việc” (1947), “Cần, kiệm, liêm, chính” (1949) cho đến “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” (1969) và bản Di chúc của Người (1969)).
  - Phật giáo: Người đã nâng triết lý đạo Phật lên thành ngọn lửa hun đúc cho truyền thống yêu nước, nhân ái của dân tộc, động viên khích lệ đồng bào theo đạo Phật đồng lòng xây dựng đất nước.
  - Tam dân: Tiếp thu có chọn lọc phù hợp với thực tiễn, không sao chép mô phỏng.
    - Người bước đầu nhận thấy trong tư tưởng của Tôn Trung Sơn có những điểm phù hợp với xu thế thời đại và có thể vận dụng được vào hoàn cảnh Việt Nam, mong sớm có cơ hội tận mắt chứng kiến sự phát triển cách mạng của Tôn Trung Sơn dưới quá trình Quốc - Cộng hợp tác. Đó cũng là 1 trong những lý do để Hồ Chí Minh đến Quảng Châu trong con đường hoạt động của mình.
    - Dưới Quốc hiệu nước ta xuất hiện ba cặp tiêu ngữ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Theo tác giả Chương Thâu thì ba cặp tiêu ngữ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc của Hồ Chí Minh hẳn là có nguồn gốc từ ba chủ nghĩa của Tôn Trung Sơn, được Người tiếp thu và vận dụng sáng tạo ở Việt Nam.
- **Giá trị tinh hoa văn hóa phương Đông đối với sinh viên đại học Bách Khoa Hà Nội**
  - Từ việc đi học nhiều, biết được các tinh hoa văn hóa này có giá trị ntn, tác động ntn?
    - Có sự hiểu biết về các GT này, thấy các tinh hoa này giúp chúng ta vận dụng các giá trị đó vào đời sống.
  - Ví dụ về yếu tố tích cực cần tiếp thu:
    - Đề cao giáo dục, tôn sư trọng đạo (nói các giá trị gần gũi), “trung với nước, con gái hiếu thuận với cha mẹ” từ đó hình thành trách nhiệm nhân dân.
    - Phật giáo: nhận thức giáo lý, có lối sống trong sạch giản dị, tiết kiệm, ko sát sinh, ko phân biệt đẳng cấp, chân thiện mỹ.
    - TTS đều là giá trị của thời đại mà bất cứ dân tộc nào cần hướng tới. Dân tộc, dân quyền, dân sinh vẫn là những vấn đề không bao giờ cũ.
  - Ví dụ về yếu tố tiêu cực cần loại trừ:



- Nho giáo. Hiểu được các điểm bảo thủ cần loại bỏ trong xã hội ngày nay (trọng nam khinh nữ, phân biệt giai cấp)
- Chống lại những yếu tố duy tâm dị đoan của phật giáo
- Những biểu hiện:
  - Là trường dẫn đầu cả cả nước về kỹ thuật và công nghệ, sinh viên Bách Khoa Hà Nội luôn luôn phải tích cực học hỏi và phấn đấu không ngừng, để nắm bắt nhanh những tri thức của thế giới, giúp đất nước có nguồn tài năng trẻ hiểu biết và luôn mang trong những suy nghĩ đổi mới, tiến bộ.
  - Sinh viên Bách Khoa Hà Nội cũng mang trong mình lòng nhân ái. Rất nhiều các hoạt động giúp đỡ những sinh viên khó khăn trong cả vấn đề học tập lẫn gia đình; giúp giúp đỡ người, nơi có hoàn cảnh khó khăn được các bạn sinh viên tổ chức. Những hoạt động này luôn được tổ chức thường xuyên và tạo sức ảnh hưởng lớn tới toàn thể sinh viên trong trường. (hoạt động Cốc trà vì cộng đồng, Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi).
  - Sinh viên Bách Khoa Hà Nội hiểu được giá trị về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc. Sinh viên Bách Khoa luôn không ngại và tự do đưa ra ý kiến về nhiều vấn đề trong trường học như đào tạo giáo dục, kỷ luật,...

**Câu phụ 1:** Trình bày tinh hoa văn hóa phương Tây hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?

● **Nêu khái quát các tinh hoa là gì:**

- Triết học khai sáng Pháp, nhà khai sáng Pháp (Voltaire, Rousso, Montesquieu)
- Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Đại cách mạng tư sản Pháp năm 1791;
- Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ (1776)
- Thiên chúa giáo.

● **Ưu điểm**

- Tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái qua các tác phẩm của nhà khai sáng Pháp (Voltaire, Rousso, Montesquieu): Tiếp thu tinh thần phê phán chế độ chuyên chế, độc tài và khắc họa được hình ảnh con người thiết tha yêu tự do, khát khao đời sống bình đẳng, bác ái. “Tự do” tức là được làm tất cả những gì luật không cấm. “Bình đẳng” tức là vai trò tiến thân của tất cả mọi tầng lớp giống nhau, không ưu tiên giai cấp nào. “Bác ái” - sự tương trợ giữa người với người
- Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Đại cách mạng tư sản Pháp năm 1791: tiếp thu các quyền như là quyền cá nhân và quyền tập thể của tất cả các giai cấp là bình đẳng. Các quyền con người là bình đẳng: có giá trị tại mọi thời điểm và tại mọi không gian, gắn với bản chất con người. Các quyền này không thể chuyển nhượng và bất khả xâm phạm với mọi mục đích.
- Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ (1776): tiếp thu các giá trị về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc; sự bình đẳng.
- Thiên chúa giáo: tiếp thu lòng nhân ái và đức hy sinh.

● **Nhược điểm**

- Tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái: Ý thức Nhìn nhận ra giữa yếu tố tiến bộ, những hình ảnh, giá trị đẹp đẽ của tư tưởng và yếu tố thực tế, mang tính thời sự,

tính lịch sử lúc bấy giờ. Những kẻ mệnh danh là người phát cao lá cờ “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” lại đang làm trái ngược lý tưởng đó ở khắp nơi trên đất Đông Dương.

- Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền: nó không hề đề cập đến vị trí của phụ nữ cũng như nô lệ; hay là quyền tự nhiên của các dân tộc khác (Bác đã tiếp thu và cải biến điều này cho phù hợp)
- Thiên chúa giáo: Trong Kinh thánh có viết: “Hãy yêu kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình, chúc phước cho kẻ rửa mình, và cầu nguyện cho kẻ sỉ nhục mình... Hễ ai xin, hãy cho...”. Chúa đòi hỏi phải “yêu cả kẻ thù của mình”, là điều khó chấp nhận đối với các dân tộc bị áp bức! Hồ Chí Minh hiểu khái niệm này theo đúng nghĩa của nó là tình hữu ái, như tinh thần “tứ hải giai huynh đệ”, nên Người thường quen gọi những người lao động, các dân tộc bị áp bức là anh em
- Cách thức tiếp thu: Hồ Chí Minh đã tiếp thu văn hóa phương Tây một cách có chọn lọc, biện chứng phục vụ cho cách mạng Việt Nam; Người đã tiếp thu những giá trị tích cực, tiến bộ của văn minh phương Tây.
  - Tư tưởng tự do bình đẳng, bác ái: người tiếp thu tư tưởng, giá trị dân chủ tư sản qua thực tế cuộc sống, điều đó giúp Người có điều kiện hiểu rõ bản chất của bọn thực dân với cái gọi là “khai hóa thuộc địa”.
  - Bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của nước Pháp năm 1791 có viết: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”. Vận dụng tinh thần cơ bản của bản Tuyên ngôn, Hồ Chí Minh đã xác định cơ sở pháp lý cho quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam. Người khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Việc đề cao tư tưởng nhân quyền và dân quyền như trên chính là để khẳng định: mục tiêu của Cách mạng Việt Nam hoàn toàn phù hợp với khuôn khổ pháp lý quốc tế, với “lẽ phải” thông thường và là điều “không ai có thể chối cãi được”.
  - Thiên chúa giáo: kế thừa, đề cao những mặt tốt, vận dụng sáng tạo những mặt tốt ấy để làm phong phú thêm tư tưởng của Người về đại đoàn kết, cả đoàn kết toàn dân trong quốc gia dân tộc và đoàn kết quốc tế. Đề cao, động viên đồng bào Thiên chúa giáo tham gia khối để tăng thêm lực lượng cho cách mạng; Vạch mặt bọn thực dân, đế quốc xâm lược lợi dụng tôn giáo, giả danh Chúa vào mục đích, âm mưu “chia để trị”: gây thù hằn giữa cộng sản với tôn giáo; gây thù hằn giữa đồng bào lương với đồng bào giáo; thù hằn dân tộc này với dân tộc khác... để phục vụ cho mục tiêu xâm lược và chống cộng sản của chúng. ⇒ Đạo thiên chúa nói riêng và tôn giáo nói chung cùng đồng hành với dân tộc, với cách mạng nước ta.

**Câu 4:** Trình bày các tiền đề tư tưởng lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong các tiền đề đó, tiền đề nào là quan trọng quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh? Tại sao?

**※ Những tiền đề tư tưởng – lý luận hình thành tư tưởng HCM (phải trình bày từng cái)**

- Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. (Câu 2)
- Tinh hoa văn hóa nhân loại.
  - Văn hóa phương Đông (Câu 3)
  - Văn hóa phương Tây (Câu phụ 1)
- Chủ nghĩa Mác – Lênin. (Tài liệu đề cương khác).

Thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác Lênin đã giúp Hồ Chí Minh tổng kết kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn đã thu nhận được trong quá trình đi tìm đường cứu nước để tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Hồ Chí Minh đã tiếp thu và vận dụng sáng tạo những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác Lênin vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của Việt Nam. Thực tiễn 10 năm đi tìm đường cứu nước cho dân tộc chỉ sau khi đọc được Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa Hồ Chí Minh mới tìm thấy được con đường giải phóng đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

Thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác Lênin đi vào tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Vai trò:

- Chủ nghĩa Mác-Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh: là nguồn gốc lý luận trực tiếp, quyết định bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Quyết định bản chất thế giới quan khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh; quyết định phương pháp hành động biện chứng của Hồ Chí Minh.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh được coi là chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam, là tư tưởng Việt Nam thời hiện đại.

⇒ Chủ nghĩa Mác Lênin là nguồn gốc lý luận quyết định bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh, đem lại cho Hồ Chí Minh phương pháp đúng đắn để tiếp cận văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại từ đó mà tìm ra quy luật vận động và phát triển của xã hội Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

**※ Tiền đề nào đóng vai trò quyết định bản chất Cách mạng trong Tư tưởng Hồ chí minh:**

- Trong các tiền đề, chủ nghĩa Mác-Lênin là tiền đề quan trọng nhất là vì:
  - Giúp HCM đã có bước phát triển từ một người yêu nước thành một chiến sĩ cộng sản lỗi lạc, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.
  - Chủ nghĩa Mác-Lênin là thế giới quan và phương pháp luận của TTHCM, là chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất, đã chỉ ra con đường GPDT và phát triển cho dân tộc ta.
  - Chủ nghĩa Mác Lênin là nguồn gốc lý luận quyết định bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh, đem lại cho Hồ Chí Minh phương pháp đúng đắn để tiếp cận văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại từ đó mà tìm ra quy luật vận động và phát triển của xã hội Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

**CHƯƠNG 2:**

[Tiennguyenbka198@gmail.com](mailto:Tiennguyenbka198@gmail.com)



**Câu 5:** Nêu các luận điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. Phân tích: “Cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản”. Giá trị của nội dung trên trong giai đoạn cách mạng Việt Nam hiện nay?

**6 luận điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc là:**

- Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc là giải phóng dân tộc
- Cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
- Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo.
- Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc.
- Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.
- Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực.

**※ Phân tích: “Cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản”.**

- HCM đã rút bài học kinh nghiệm từ sự thất bại của các con đường cứu nước trước đó
  - Phong trào cứu nước theo con đường phong kiến. (Phong trào Cần Vương của Tôn Thất Thuyết).
  - Phong trào cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản. (Phong trào Đông Du của Phan Bội Châu, phong trào Duy Tân của Phan Châu Trinh).  
⇒ Tất cả các phong trào đó diễn ra anh dũng, quyết liệt với nhiều khuynh hướng chính trị, vũ khí tư tưởng khác nhau nhưng đều đi đến thất bại.  
⇒ Muốn giải phóng dân tộc cần phải có một con đường cứu nước mới và phải có một phương pháp cách mạng đúng đắn.
- Trên hành trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã nhận thấy Cách mạng tư sản là không triệt để. Chỉ có Cách mạng tháng Mười Nga mới là cuộc cách mạng triệt để.
  - Qua khảo sát tìm hiểu thực tế các cuộc cách mạng tư sản nổi tiếng như cách mạng Mỹ 1776, cách mạng Pháp 1789, Hồ Chí Minh cho rằng các cuộc cách mạng tư sản đó chưa đến nơi, vì tiếng là tự do, bình đẳng, bác ái nhưng trong thì dân chúng vẫn mưu tính làm một cuộc cách mạng mới, vì chưa mang lại quyền lợi cho đa số nhân dân lao động.
  - Cách mạng tháng Mười Nga 1917 vừa là cuộc cách mạng vô sản, vừa là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, nó nêu gương sáng cho các dân tộc thuộc địa, mở ra thời đại mới chống đế quốc, giải phóng dân tộc.
  - Hồ Chí Minh tin tưởng vào Lênin và Quốc tế cộng sản, tìm thấy trong lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin phương hướng mới để giải phóng dân tộc.

⇒ Vượt qua hạn chế về tư tưởng của các sĩ phu yêu nước đương thời, Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác Lênin, lựa chọn khuynh hướng chính trị vô sản cho phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Con đường giải cứu dân tộc Hồ Chí Minh lựa chọn là con đường cách mạng vô sản = độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. “Muốn cứu nước giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

**Giá trị của nội dung trên trong giai đoạn cách mạng Việt Nam hiện nay?**

- Giá trị: đã vận dụng con đường cách mạng vô sản để thực hiện 2 mục tiêu: giải phóng dân tộc và sau cách mạng tháng 8 năm 1945, thành lập nhà nước, kiến thiết đất nước, thực hiện CMXHCN.

**Câu 6:** Phân tích nội dung: “Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực” của Hồ Chí Minh. Liên hệ nội dung trên đối với cách mạng Việt Nam?

- Tính tất yếu của bạo lực cách mạng:

+ Vì chủ nghĩa đế quốc sử dụng bạo lực để xâm lược và thôn tính các dân tộc thuộc địa vì vậy con đường giành độc lập của các dân tộc thuộc địa chỉ có thể bằng con đường bạo lực cách mạng của quần chúng. ⇒ sử dụng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng.

+ Hình thức của bạo lực cách mạng gồm cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang nhưng phải “tùy vào tình hình cụ thể mà sử dụng các hình thức đấu tranh cho phù hợp”, sử dụng đúng khéo và kết hợp các hình thức.

- Ở Hồ Chí Minh tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo hòa bình:

+ Hồ Chí Minh chủ trương phải tranh thủ tất cả các khả năng để giành thắng lợi cho cách mạng mà đỡ hao tổn xương máu của nhân dân, phải tận dụng tối đa các biện pháp hòa bình để giải quyết xung đột.

+ Chiến tranh chỉ là giải pháp bắt buộc cuối cùng. Chỉ khi không còn khả năng hòa hoãn, khi kẻ thù ngoan cố bám giữ lập trường thực dân, chỉ muốn giành thắng lợi bằng quân sự thì mới phải kiên quyết phát động chiến tranh.

- Hình thái của bạo lực cách mạng:

+ Hồ Chí Minh cho rằng lực lượng của cách mạng “là ở dân” vì vậy phải thực hiện khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân để huy động sức mạnh của toàn dân tham gia đánh giặc. Nét đặc sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về hình thái của bạo lực cách mạng là toàn dân khởi nghĩa, toàn dân nổi dậy.

+ Kháng chiến toàn dân là kháng chiến bao gồm cả quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế và văn hóa – tư tưởng.

+ Phương châm chiến lược là đánh lâu dài, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính.

⇒ “Không dùng lực lượng của nhân dân về đủ mọi mặt để ứng phó thì không thể nào thắng lợi được”.

**\* Vận dụng:** Liên hệ với cuộc cách mạng tháng 8. Dùng đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang từng phần. Gắn liền tư tưởng hòa bình, nhân đạo, chúng ta tiêu diệt ý chí thù địch của địch, chứ không phải tiêu diệt sinh lực của địch.

- Tư tưởng ngoại giao hòa hoãn hiện nay (tranh chấp biển đông); sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc; tăng cường các thiết bị quân sự, sẵn sàng đấu tranh nếu cần thiết.

**Câu 7:** Trong các nội dung của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc, nội dung nào thể hiện sự sáng tạo và đóng góp của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác- Lênin, tại sao? Giá trị nội dung đó đối với cách mạng Việt Nam?

### **Các luận điểm về cách mạng giải phóng dân tộc**

- Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc là giải phóng dân tộc
- Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
- Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo.
- Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc.
- Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.
- Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực.

⇒ Trong đó, **luận điểm 5** là sáng tạo nhất, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, thể hiện sự đóng góp của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin.

#### **● Phân tích lý do:**

Vì quan điểm của Hồ Chí Minh trái ngược với quan điểm của Quốc tế cộng sản, chính sự khác biệt đó đã làm nên nét sáng tạo cùng với những đóng góp của Người đối với lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin.

#### **● Phân tích luận điểm theo 2 phương diện:**

- **Mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản ở chính quốc**

Quốc tế cộng sản cho rằng cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc chỉ có thể thắng lợi khi cách mạng vô sản ở chính quốc thành công. Quan điểm này tồn tại trong phong trào cộng sản quốc tế những năm 20-30 của thế kỉ XX.

⇒ Quan điểm này theo Hồ Chí Minh vô hình chung đã làm giảm tính chủ động, sáng tạo của phong trào cách mạng ở thuộc địa.

Theo Hồ Chí Minh, cơ sở khách quan quy định mối quan hệ giữa hai loại hình cách mạng là ở cơ cấu tổ chức nội tại và quy luật vận hành của toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa, hay nói cách khác là ở đối tượng cách mạng chung. Người phân tích tất cả sinh lực của CNĐQ đều lấy ở các xứ thuộc địa, từ đó xác định tính tất yếu lịch sử cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa, vai trò của thuộc địa với cách mạng vô sản, đối với vận mệnh của chủ nghĩa đế quốc. Người xem cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới. Người đặt hai cuộc cách mạng này có mối quan hệ mật thiết nhưng ngang hàng nhau; bình đẳng nhưng không phải quan hệ phụ thuộc hay chính phụ; tác

động qua lại, phối hợp chặt chẽ với nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc. (Bản chất của chủ nghĩa tư bản – kẻ thù chung của 2 cuộc cách mạng trên).

⇒ Phải kết hợp cách mạng vô sản ở chính quốc với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và phải xem cách mạng ở các nước thuộc địa là 1 trong cái cánh của cách mạng vô sản.

- Cách mạng giải phóng dân tộc có khả năng, điều kiện nổ ra và thành công sớm hơn cách mạng vô sản ở chính quốc và giúp cho cách mạng vô sản ở chính quốc giành thắng lợi.

Thứ nhất, Hồ Chí Minh đưa ra nhận xét trên cơ sở nhận thức vai trò của thuộc địa đối với sự tồn tại và phát triển của chủ nghĩa đế quốc khi phân tích tình hình ở các nước thuộc địa. Thuộc địa là nơi cung cấp nguyên liệu, thị trường đầu tư, tiêu thụ hàng hóa... đặc biệt là nơi cung cấp binh lính người bản xứ cho các cuộc chiến tranh xâm lược của các thế lực phản cách mạng. Do bản chất vốn có, trong quá trình phát triển, các nước đế quốc sẽ tìm cách tranh giành thuộc địa, làm cho mâu thuẫn giữa đế quốc và đế quốc càng thêm căng thẳng, vì vậy thuộc địa là khâu yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc.

Thứ hai, Hồ Chí Minh nhận thấy nhân dân thuộc địa có khả năng làm cách mạng to lớn, họ sẽ vùng dậy khi có thời cơ. Bằng những cách tiếp cận và so sánh sự khác nhau giữa chính quốc và thuộc địa, Người chỉ rõ nhân dân thuộc địa chịu đau khổ gấp ngàn lần nỗi đau khổ của công nhân chính quốc. Trong điều kiện bị chà đạp, áp bức, người dân thuộc địa hiểu rõ hơn ai hết cần phải đánh đổ chế độ thuộc địa, cải cách toàn bộ đời sống xã hội. Một khi xóa bỏ chế độ thuộc địa, họ sẽ thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, bằng cách đó giúp đỡ những người vô sản phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn.

Thứ ba, tiếp thu quan điểm bài học tự lực cánh sinh của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đi đến luận điểm: “công cuộc giải phóng anh em (tức nhân dân thuộc địa) chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”. Người đánh giá cao sức mạnh của một dân tộc vùng dậy chống đế quốc thực dân, Người chủ trương phát huy sự nỗ lực chủ quan của dân tộc, tránh tư tưởng bị động, trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài.

### • Kết luận:

Đây là luận điểm hết sức sáng tạo của Hồ Chí Minh bổ sung vào kho tàng lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin và được thực tiễn của cách mạng Việt Nam cũng như trên toàn thế giới chứng minh là hoàn toàn đúng đắn.

### ※ Giá trị nội dung đó đối với cách mạng Việt Nam

#### - Bài học tính tự lực cánh sinh trong cách mạng Việt Nam

Trong cuộc k/c chống Pháp trường kỳ, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang có biểu hiện trông chờ vào sự giúp đỡ của các nước bạn. Mặt khác, lại xuất hiện tư tưởng nóng vội muốn đánh thắng ngay.

Qua luận điểm tư tưởng trên, Người nhấn mạnh, các cuộc kháng chiến của nhân dân ta là trường kỳ gian khổ nhưng lại phải tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính. ⇒ có giá

trị lý luận và thực tiễn to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thực hiện lời dạy của Người, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nhận thức rõ chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng đối với các cuộc kháng chiến, đoàn kết, thống nhất, phát huy cao độ tinh thần tự lực, tự cường trong thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân, đơn vị, từng địa phương và nhiệm vụ chung của cách mạng.

⇒ Tinh thần tự lực, tự cường của cả dân tộc là nhân tố quan trọng để làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử phát triển của dân tộc.

- **Sáng tạo nổi bật của Hồ Chí Minh là đặt mục tiêu giải phóng dân tộc lên trên hết và trước hết.** Ngay trong những văn kiện đầu tiên của Đảng, Hồ Chí Minh đã viết về sự cần thiết phải tiến hành "trước làm cách mạng quốc gia (hiểu là cách mạng giải phóng dân tộc) sau làm cách mạng thế giới (tức cách mạng xã hội chủ nghĩa). Từ trong thực tế chỉ đạo cách mạng, năm 1941, khi thành lập Mặt trận Việt Minh, Người chỉ rõ: trong lúc này, phải đem sức ta mà giải phóng cho ta. Độc lập dân tộc lúc này mà không giành lại được, thì quyền lợi giai cấp ngàn vạn năm cũng không đòi lại được. Năm 1946, Người ra lời kêu toàn quốc kháng chiến: "...Thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!". Tư tưởng về việc đặt lợi ích dân tộc lên trên, lên trước được thể hiện cụ thể trong lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước năm 1966 bằng một khẩu hiệu, mang một chân chân lý bất hủ, có giá trị cho mọi thời đại: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

- Giá trị thực tiễn to lớn:

Thắng lợi vĩ đại có ý nghĩa lịch sử trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp; của Cách mạng Tháng Tám và việc thành lập Nhà nước cộng hòa dân chủ Việt Nam, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á đã khẳng định sự sáng tạo trong tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh.

- Giá trị đối với ngày nay:

Ngày nay, xu thế mở cửa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nhưng tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường vẫn là yếu tố quyết định đối với sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia, dân tộc. Do đó, trong khi mở rộng hợp tác quốc tế theo tinh thần Việt Nam là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, Đảng ta phát huy cao độ tinh thần đại đoàn kết toàn dân, chủ động tự lực cánh sinh thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

Cá nhân cần làm:

- đề cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo;
- ra sức học tập, tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, trình độ, năng lực, phương pháp, tác phong công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;
- nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, hy sinh, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.



- Đồng thời, luôn làm tốt công tác đối ngoại để mở rộng quan hệ quốc tế, tranh thủ sự hợp tác, ủng hộ của các đối tác.

## CHƯƠNG 4:

**Câu 8:** Phân tích nội dung: Xây dựng Đảng - Quy luật tồn tại và phát triển Đảng? Giá trị của nội dung trên trong công cuộc xây dựng CNXH ở Việt nam hiện nay.

Nội dung: Xây dựng Đảng - Quy luật tồn tại và phát triển Đảng

❖ Để có một chính Đảng mạnh, đủ sức lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Người coi đây là nhiệm vụ tất yếu, vừa cấp bách vừa lâu dài, là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng.

❖ Tính tất yếu, khách quan được Người lý giải theo các căn cứ sau:

Cách mạng là một quá trình phát triển liên tục. Thực tiễn cách mạng đặt ra cho mỗi thời kỳ, giai đoạn những yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể, phù hợp. Đảng là tổ chức lãnh đạo cách mạng nên phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới để theo kịp và định hướng các yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của quá trình cách mạng.

Đảng được ra đời xuất phát từ những yêu cầu của xã hội, sống trong xã hội, là một bộ phận hợp thành của cơ cấu xã hội. Mỗi cán bộ, đảng viên đều chịu ảnh hưởng, tác động của môi trường xã hội, cả cái tốt và cái xấu, cái tích cực, tiến bộ với cái tiêu cực, lạc hậu; vì vậy xây dựng Đảng là để nâng cao sức đề kháng của Đảng trước các căn bệnh xâm nhập từ xã hội.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng chính là để giúp toàn Đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên phát triển cái tốt, cái thiện, cái đúng, loại bỏ dần cái xấu, cái ác, cái sai ở trong bản thân mình, qua đó mà không ngừng tiến bộ, vươn lên, làm tròn trách nhiệm trước giai cấp và dân tộc.

Trong điều kiện Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền, việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng lại càng được Hồ Chí Minh coi là công việc phải tiến hành thường xuyên hơn. Đổi mới và chỉnh đốn Đảng cũng là cách Đảng ta tạo tiền đề phát triển, hoàn thiện đường lối cách mạng.

**Câu 9:** Phân tích nội dung và mối quan hệ giữa nguyên tắc “Tập trung dân chủ và Tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách”. Ý nghĩa của hai nguyên tắc trên trong quá trình xây dựng và chỉnh đốn Đảng ta hiện nay?

“Tập trung dân chủ và Tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách” có mối quan hệ khăng khít với nhau.

### • Tập trung dân chủ:

- Đây là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng.
- Theo Hồ Chí Minh, để đảm bảo tập trung “phải thống nhất về tư tưởng, tổ chức, hành động. Do đó, thiểu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, mọi đảng viên phải chấp hành vô điều kiện nghị quyết của Đảng.
- Hồ Chí Minh giải thích về dân chủ: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải tự do.” Tự do ở đây là, đối với mọi vấn đề, mọi người được tự do trình bày ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý, đó cũng là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người.
- Theo Hồ Chí Minh, dân chủ và tập trung có mối quan hệ gắn bó với nhau: tập trung nền tảng dân chủ, dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung. Dân chủ để đi đến tập trung, là cơ sở của tập trung, không phải là dân chủ theo phân tán, tùy

tiện, vô tổ chức, hình thức. Tập trung trên cơ sở phát huy dân chủ thực sự trong đảng, không phải tập trung quan liêu theo kiểu độc đoán, chuyên quyền.

⇒ Đảng muốn vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức thì phải thực hiện nghiêm túc nguyên tắc này.

- **Tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách**

- Hồ Chí Minh giải thích về tập thể lãnh đạo như sau: Một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề.

⇒ Vì vậy, cần phải có nhiều người tham gia lãnh đạo; Nhiều người thì nhiều kiến thức, ý kiến. Từ đó, có thể thấy được các mặt khác của một vấn đề; thấy được mọi mặt của vấn đề.

- Hồ Chí Minh giải thích về cá nhân phụ trách: Việc gì đã được tập thể bàn bạc kỹ lưỡng rồi, kế hoạch được định rõ rồi, thì cần phải giao cho một người hoặc một nhóm người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy. Nếu không có cá nhân phụ trách thì sẽ sinh cái tệ người này ủy cho người kia, người kia ủy cho người nọ, đùn đẩy trách nhiệm, kết quả là không ai thi hành. Như thế việc gì cũng không xong.
- Phải chú ý khắc phục tệ độc đoán, chuyên quyền (lãnh đạo không tập thể), đồng thời phải chống lại cả tình trạng dựa dẫm tập thể, không dám quyết đoán, không dám chịu trách nhiệm, bừa bãi lộn xộn (phụ trách không do cá nhân). ⇒ Kết quả đều là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách phải luôn luôn đi đôi với nhau.

- **Mối quan hệ 2 nguyên tắc:**

- “Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là dân chủ tập trung”.

## **CHƯƠNG 5:**

**Câu 10:** Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng? Trách nhiệm của sinh viên trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay?

1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề **có ý nghĩa chiến lược**, quyết định thành công của cách mạng
  - Hồ Chí Minh khẳng định: Trong thời đại mới, cách mạng muốn thành công phải xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc bền vững. Do đó, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc là một tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.
  - Theo Hồ Chí Minh, trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, cách mạng có thể có chính sách là phương pháp tập hợp khác nhau nhưng đại đoàn kết dân tộc phải được coi là vấn đề sống còn, quyết định thành bại của cách mạng.
  - Để thực hiện đại đoàn kết dân tộc :
    - Phải có chính sách, phương pháp phù hợp .
    - Phải nhận thức đó là vấn đề sống còn quyết định thành bại của cách mạng.
  - Người nêu ra những luận điểm có tính chân lý như: / Hồ Chí Minh đã khái quát nhiều luận điểm nói lên vai trò to lớn của đại đoàn kết dân tộc như:

- + Đoàn kết làm ra sức mạnh.
- + Đoàn kết là thắng lợi.
- + Đoàn kết là điểm mẹ, điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt.
- + “Đoàn kết đoàn kết đại đoàn kết, Thành công thành công đại thành công”

⇒ Thực tiễn cách mạng Việt Nam nhờ chính sách mặt trận đúng đắn của Đảng và Bác Hồ mà cách mạng đã giành được thắng lợi to lớn.

2. Đại đoàn kết dân tộc là **mục tiêu, nhiệm vụ** hàng đầu của Đảng, của dân tộc

- Tư tưởng đại đoàn kết phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc và của mọi giai đoạn cách mạng, phải được quán triệt trong mọi chủ trương, đường lối và hoạt động thực tiễn của Đảng
- Đại đoàn kết dân tộc chính là đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh tự giải phóng, là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng vì quần chúng
- *Đọc thêm:* Đại đoàn kết dân tộc phải trở thành nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, nhiệm vụ hàng đầu của mỗi giai đoạn cách mạng vì: cách mạng muốn thành công phải có đường lối đúng, trên cơ sở đường lối để đề ra nhiệm vụ và phương pháp cách mạng phù hợp với từng giai đoạn của cách mạng nhằm tập hợp, lôi kéo quần chúng tạo thực lực cho cách mạng.
- Để thực hiện mục tiêu đoàn kết dân tộc :
  - Phải thâm nhuần quan điểm quần chúng, phải lấy dân làm gốc .
  - Phải gần gũi quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng .
  - Phải vận động, tổ chức, giáo dục quần chúng.

Vận dụng:

- Hiểu biết nhận thức đúng đắn về ~
- Liên hệ với môi trường học đường, xây dựng trong sinh viên; tổ chức (hoạt động đoàn hội).

### ***Đọc thêm - Gợi ý***

- Khơi dậy tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, tự lực, tự cường, tranh thủ thời cơ và điều kiện, quyết tâm chấn hưng đất nước
- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh
- Xây dựng nhà nước dân chủ, tiếp tục đổi mới và hoàn thiện các chính sách, tập hợp rộng rãi nhân tài, nhân lực và sự nghiệp đẩy mạnh CN hóa, hiện đại hóa đất nước, gắn liền với xây dựng và phát triển kinh tế tri thức
- Thực hiện chính sách mở cửa, giao lưu, hội nhập, hợp tác, đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ với khu vực và trên thế giới để nâng cao vị trí và vai trò của VN.

**Câu 11:** Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc? Vận dụng tư tưởng này vào việc tập hợp sức mạnh của nhân dân trong việc xây dựng đất nước hiện nay?

### **※ Tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc**

- Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân
  - Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân vì đại đoàn kết dân tộc là tập hợp đông đảo nhân dân trong một khối thống nhất để tiến hành chung cuộc đấu tranh cách mạng.

- Hồ Chí Minh sử dụng một cách rõ ràng, toàn diện và đầy sức thuyết phục khái niệm dân và nhân dân. Dân và nhân dân là con dân nước Việt, là con Rồng cháu Tiên. Nó vừa chỉ một con người cụ thể, vừa chỉ tập hợp của quần chúng nhân dân đông đảo mà không tồn tại bất cứ sự phân biệt nào.

⇒ Coi dân và nhân dân là chủ thể của đại đoàn kết dân tộc. Người đã dùng khái niệm đại đoàn kết dân tộc để định hướng cho việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân trong suốt tiến trình cách mạng.

- Nguyên tắc: Đại đoàn kết dân tộc là tập hợp đông đảo nhân dân vào một khối bao gồm nhiều tầng, nhiều nấc, nhiều cấp độ và quan hệ liên kết lực lượng của dân tộc từ thấp đến cao, từ trong ra ngoài, từ nhỏ đến lớn một cách rộng rãi, lâu dài.
- Hồ Chí Minh chỉ rõ trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân và giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, để có thể tập hợp lực lượng mà không bỏ sót bất kỳ một lực lượng nào.
- Điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc
  - Phải kế thừa truyền thống yêu nước- nhân nghĩa- đoàn kết của dân tộc. Phải làm cho truyền thống của dân tộc trở thành giá trị bền vững, thấm sâu vào tình cảm, tâm hồn của mỗi người, truyền thống đó phải trở thành nguồn lực nội sinh vô địch để dân tộc tồn tại và phát triển
  - Phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng với con người, phải xóa bỏ hết thành kiến, phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ để phục vụ nhân dân. Vì lợi ích chung của cách mạng mà trân trọng phần thiện, phần tốt của mỗi con người dù là nhỏ nhất để quy tụ, tập hợp rộng rãi mọi người. “Cũng như năm ngón tay có ngón ngắn, ngón dài, trong mấy mươi triệu người có người thế này, người thế nọ nhưng thế này hay thế nọ đều là dòng dõi tổ tiên ta vậy nên phải có lòng khoan dung độ lượng”( Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, tr 246-247)
  - Phải có lòng tin ở nhân dân, tin vào con người. Đối với Người, Yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao.
  - Liên minh công-nông-trí là nền tảng của mặt trận dân tộc thống nhất. Nền tảng càng được củng cố vững chắc thì khối đại đoàn kết dân tộc càng được mở rộng, không e ngại bất cứ thế lực nào có thể làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc.

**※ Vận dụng tư tưởng này vào việc tập hợp sức mạnh của nhân dân trong việc xây dựng đất nước hiện nay.**

- Theo Người, Đại đoàn kết dân tộc là tập hợp đông đảo nhân dân vào một khối bao gồm nhiều giai tầng với sự liên kết rộng rãi, lâu dài, bền chặt. Vì thế, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp, để có thể đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân; mở rộng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và phát huy sức mạnh của khối trong xây dựng và phát triển.
- Tiếp đó, “coi dân và nhân dân là chủ thể của đại đoàn kết dân tộc”. Để giữ vững vai trò như vậy và xây dựng một chính quyền vững mạnh mang sức mạnh của nhân dân, cần phải mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động đối ngoại nhân dân các cấp và các tổ chức thành viên, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, giám sát đầu tư cộng đồng, tham gia phản biện xã hội; nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các tầng

lớp nhân dân và nỗ lực chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng, hợp pháp của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân.

- Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong tham gia xây dựng. Kế thừa điều kiện “Phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng” trong tư tưởng của Người, Mặt trận phải đoàn kết rộng rãi, chân thành mọi thành viên trong xã hội, không phân biệt quá khứ, thành phần giai cấp, dân tộc, tôn giáo, ở trong nước hay ở nước ngoài. Từ đó, hình thành lòng tin ở nhân dân, củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Vận dụng điều kiện “Phải kế thừa truyền thống yêu nước của dân tộc”, cần phải đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, tổ chức động viên nhân dân tham gia các phong trào thi đua làm kinh tế giỏi, phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hoá - xã hội; làm giàu cho bản thân và cho cộng đồng;

## CHƯƠNG 6:

**Câu 12:** Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân. Vận dụng tư tưởng trên vào việc phát huy tinh thần là chủ và làm chủ của sinh viên trong sự nghiệp đổi mới hiện nay?

**Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân.**

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức rất rõ vai trò của dân chủ, coi dân chủ là nhân tố động lực của sự phát triển; thực hành dân chủ là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, **bản chất của dân chủ** tức là **dân là chủ và dân làm chủ**. Người chỉ rõ, địa vị của nhân dân là người chủ đối với xã hội, đất nước và nhân dân là chủ thể của quyền lực. Đây là nội dung cốt lõi trong tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh, phản ánh **giá trị cao nhất, chung nhất của dân chủ là quyền lực và lực lượng đều thuộc về nhân dân**.

⇒ Điều này khẳng định giá trị **xã hội đích thực của dân chủ** là ở chỗ dành về cho đại đa số nhân dân lao động những quyền lực của chính họ thông qua đấu tranh cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới của chính bản thân quần chúng nhân dân.

- *Đọc thêm:* Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội
  - Dân chủ thể hiện ở việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân
  - Dân chủ được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... Trong đó, dân chủ thể hiện trên lĩnh vực chính trị là quan trọng nhất, được biểu hiện tập trung trong các hoạt động của Nhà nước
  - Dân chủ, bình đẳng trong mọi tổ chức quốc tế, là nguyên tắc ứng xử trong các quan hệ quốc tế.

Sau cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước cách mạng ra đời, Hồ Chí Minh khẳng định: **“Chính quyền của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nhà nước dân chủ, nhà nước của dân, do dân, vì dân. Cơ sở xã hội của Nhà nước là toàn dân tộc. Nền**



tầng của Nhà nước là liên minh công nhân, nông dân, lao động trí óc dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân”.

※ Hiểu một cách tổng quát, quan điểm một nhà nước của dân, do dân, vì dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh gồm những nội dung sau:

- Nhà nước của dân:
  - Hồ Chí Minh khẳng định rõ ràng và ngay từ đầu là: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo” (Điều thứ 1, Hiến pháp năm 1946)
  - Mọi công việc của Nhà nước do nhân dân quyết định. Quyền quyết định của nhân dân về các vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia: “Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết” (Điều thứ 32 - Hiến pháp năm 1946).
  - Nhân dân có quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của Nhà nước; có quyền bãi miễn những đại biểu tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.
  - Người dân được hưởng mọi quyền dân chủ, có quyền làm bất cứ việc gì pháp luật không cấm, và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật.
- Nhà nước do dân:
  - Nhà nước do dân lựa chọn, bầu ra những đại biểu của mình.
  - Nhà nước đó do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để Nhà nước chi tiêu, hoạt động.
  - Nhà nước do dân phê bình, xây dựng, giúp đỡ. Hồ Chí Minh yêu cầu: Tất cả các cơ quan nhà nước là phải **dựa vào nhân dân**, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và sự kiểm soát của nhân dân.
- Nhà nước vì dân:
  - Hồ Chí Minh khẳng định: chỉ có Nhà nước thực sự của dân, do dân tổ chức, xây dựng và kiểm soát mới có thể là nhà nước vì dân.
  - Nhà nước vì dân là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không có đặc quyền lợi, thật sự trong sạch, cần kiệm liêm chính. Hồ Chí Minh yêu cầu:

*“Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm  
Việc gì hại cho dân, ta phải hết sức tránh...”*

- Phải kết hợp hài hòa cả lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài; cả lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội.
- Cán bộ Nhà nước phải là đầy tớ của dân, đồng thời là người lãnh đạo hướng dẫn nhân dân. Đầy tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Người lãnh đạo phải trí tuệ hơn người, minh mẫn, sáng suốt, nhìn xa, trông rộng, gần gũi nhân dân, trọng dụng hiền tài. Như vậy, “Người thay mặt dân phải đủ cả đức và tài, vừa hiền lại vừa minh”.

**Vận dụng tư tưởng trên vào việc phát huy tinh thần là chủ và làm chủ của sinh viên trong sự nghiệp đổi mới hiện nay**

● **Tạo môi trường để sinh viên có thể phát huy tinh thần là chủ và làm chủ:**

- Phát huy dân chủ trong dạy và học đồng thời phải chống dân chủ cực đoan, dân chủ, không tuân theo nội quy, quy định của trường học và môn học. Trong dạy học, mọi ý kiến khác nhau cần được thảo luận dân chủ, thẳng thắn và giáo viên cần là người điều hành cũng như kết luận lại những vấn đề thảo luận. Ngoài việc nâng cao nhận thức cho sinh viên, điều quyết định bảo đảm thực hiện dân chủ trong dạy học một cách hiệu quả đó là phải có phương pháp đúng đắn, có những quy định cụ thể và phải có công bằng trong hoạt động dạy học.

- Dân chủ trong dạy học phải bắt đầu từ cách làm của người dạy học:

- Thường xuyên lắng nghe ý kiến của sinh viên một cách công khai.

- Tạo môi trường dân chủ thật sự để sinh viên sẵn sàng tham gia đóng góp ý kiến thông qua các hoạt động dạy học, đối thoại với sinh viên.

- Tạo quan hệ dân chủ, thoải mái giữa giáo viên với sinh viên thực sự là mối quan hệ dân chủ.

- Tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên phát huy hết các khả năng, vận dụng kỹ năng vào quá trình học.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động, hình thức dạy học với nhiều nội dung phong phú, có không khí học thuật, đảm bảo tính khoa học để sinh viên được trao đổi, chia sẻ thẳng thắn những quan điểm và phương pháp của mình nhằm tìm ra những giải pháp tối ưu nhất cho quá trình dạy - học.

- Giáo viên công khai đề cương, bài giảng, giáo trình và hình thức đánh giá trước khi tiến hành dạy học.

- Coi hoạt động dạy học là diễn đàn trao đổi, thảo luận. Giáo viên tôn trọng ý kiến của sinh viên, tạo điều kiện sinh viên tham gia xây dựng phát triển bài học. Giáo viên tránh tư tưởng trù dập sinh viên, coi mình là ông vua có thể sát phạt sinh viên một cách tùy tiện

*\* Dân chủ trong kiểm tra đánh giá:*

- Giáo viên tổ chức đánh giá kết quả học tập công khai dân chủ.

- Các đề cương ôn thi, đề thi cần hướng đến “mở hóa” để dần xóa bỏ dạng đề thi đóng. Cần có ngân hàng đề thi cho tất cả các học phần lý luận chính trị để từ đó phát huy năng lực phân tích, tổng hợp và đánh giá vấn đề của sinh viên, hướng người học đến năng lực tự nghiên cứu, tự học và đưa ra được quan điểm cá nhân dựa trên nền tảng khoa học.

- Trong quá trình học cũng cần khuyến khích bằng hình thức cộng điểm cho sinh viên có năng lực và tinh thần xây dựng bài; đồng thời có hình thức trừ điểm phù hợp cho sinh viên ý thức học kém.

● **Về phía sinh viên:**

- Sinh viên cần nhận thức rõ về mặt tư tưởng, quyền dân chủ (là chủ và làm chủ) của bản thân.

- Sinh viên xác định rõ vai trò học tập của mình, tránh tư tưởng thụ động một chiều, dĩ hòa vi quý, có quyền tranh luận với giáo viên và sinh viên để đi đến chân lý (nhưng có mức độ không vượt quá quy định).

- Sinh viên có quyền khiếu nại, phản ánh khi nhận thấy kết quả đánh giá không chính xác.

**Câu 13:** Phân tích nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ. Vận dụng nội dung trên vào việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay?

Một Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ được Hồ Chí Minh chú ý xây dựng thể hiện trên những điểm sau đây:

- Một là: Xây dựng một Nhà nước hợp pháp, hợp hiến.
  - Ngay sau khi giành chính quyền, Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ Lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào và với thế giới khai sinh nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Nhờ đó, Chính phủ lâm thời có địa vị hợp pháp và Tuyên ngôn độc lập trở thành một văn bản pháp lý nổi tiếng.
  - Sau đó, Người bắt tay xây dựng hiến pháp dân chủ, tổ chức tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội mới với chế độ phổ thông đầu phiếu, thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
  - Tháng 3/1946 Hồ Chí Minh đã soạn thảo và ban hành Hiến pháp mới gồm lời nói đầu, 7 chương và 70 điều.
  - Cuối năm 1946, Hồ Chí Minh được Quốc hội nhất trí bầu làm Chủ tịch Chính phủ liên hiệp kháng chiến. Đây là Chính phủ hợp hiến đầu tiên do nhân dân bầu ra, có đầy đủ tư cách và hiệu lực trong việc giải quyết các vấn đề đối nội và đối ngoại.
- Hai là: Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào đời sống.
  - Theo Hồ Chí Minh, nhà nước dân chủ Việt Nam không thể thiếu pháp luật. Vì pháp luật là bả đỡ cho dân chủ. Dân chủ đích thực bao giờ cũng đi liền với kỷ cương, phép nước. ⇒ Dân chủ và pháp luật phải luôn luôn đi đôi với nhau đảm bảo cho chính quyền trở nên mạnh mẽ
  - Xây dựng, hoàn thiện Hiến pháp và pháp luật để đảm bảo được việc thực thi quyền lực của nhân dân. Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa đảm bảo được việc thực thi quyền lực của nhân dân. Người có công lớn trong sự nghiệp lập hiến, lập pháp của nước ta. Người luôn chăm lo hoàn thiện hệ thống pháp luật. Ở cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã hai lần đứng đầu Ủy ban soạn thảo Hiến pháp (Hiến pháp 1946 và 1959), đã ký công bố 16 đạo luật, 613 sắc lệnh và nhiều văn bản dưới luật khác. (Theo tài liệu của Viện nghiên cứu khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, tháng 3 -1993).
  - Phải đưa pháp luật vào đời sống một cách sâu rộng. Một nhà nước pháp quyền có hiệu lực mạnh mẽ là nhà nước quản lý đất nước bằng pháp luật và làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế.
    - Theo Người, công bố luật mới chỉ là bước đầu, phải tuyên truyền giáo dục lâu dài mới thực hiện luật được tốt.
    - Bộ máy Nhà nước là cánh tay thực thi pháp luật, để bộ máy hoạt động có hiệu quả thì có sự phân công thực hiện các chức năng cụ thể.
    - Những biện pháp cơ bản cần làm là: Cán bộ nhà nước phải là gương về tuân thủ pháp luật (trước hết là cán bộ trong ngành tư pháp và hành pháp); Coi trọng nâng cao dân trí, bồi dưỡng ý thức làm chủ, phát triển

văn hoá chính trị và tính tích cực công dân; khuyến khích nhân dân tham gia vào công việc của nhà nước, phê bình, giám sát công việc của nhà nước, khắc phục mọi thứ dân chủ hình thức, “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm, dám phê bình cán bộ khi họ có khuyết điểm”.

**Câu phụ 2:** Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về xây đội ngũ cán bộ công chức nhà nước. Liên hệ với việc rèn luyện, phấn đấu của sinh viên hiện nay?

Để có một Nhà nước pháp quyền vững mạnh yêu cầu đầu tiên là phải có đội ngũ cán bộ công chức đủ đức, đủ tài mà đức là gốc. Hồ Chí Minh coi cán bộ nói chung “là gốc của mọi công việc”, “muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”, “đội ngũ này phải được tổ chức hợp lý, có hiệu quả”. Hồ Chí Minh luôn luôn đề cao vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức. Từ đó, phải nhanh chóng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức nhà nước có trình độ văn hóa, am hiểu pháp luật, thành thạo nghiệp vụ hành chính, chuyên môn và nhất là phải có đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

Năm yêu cầu để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức:

- Một: Tuyệt đối trung thành với cách mạng.
  - Trung thành của cán bộ phải thể hiện trong công việc hàng ngày, hàng giờ, trong mọi lĩnh vực công tác, trong kết quả thực tế.
  - Trung thành phải thể hiện đặc biệt rõ trong những lúc đất nước khó khăn, thử thách, lúc cách mạng chuyển giai đoạn.
  - Cán bộ, công chức phải là những người kiên cường bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Nhà nước.
- Hai: phải hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn nghiệp vụ.
  - Nhiệt tình chưa đủ mà theo Hồ Chí Minh cán bộ phải hiểu biết công việc của mình, phải chuyên sâu nghiệp vụ, biết quản lý Nhà nước, do vậy, phải được đào tạo, phải tự mình luôn học hỏi để thích ứng với công việc. ⇒ Người chú trọng đào tạo, bồi dưỡng những cán bộ, công chức mới. Hồ Chí Minh chính là tấm gương điển hình của tự học.
  - Người cũng đã mạnh dạn sử dụng những công chức của chế độ cũ phục vụ cho chính quyền cách mạng và nhiều người trong số họ đã trở thành những người có công lớn đối với chế độ mới.
- Ba: phải liên hệ mật thiết với nhân dân. Hồ Chí Minh luôn luôn chủ trương xây dựng mối quan hệ bền chặt giữa đội ngũ cán bộ, công chức với nhân dân. Đội ngũ cán bộ, công chức là những người ăn lương từ nguồn ngân sách của Nhà nước mà nguồn ngân sách này do dân đóng góp. Chính vì vậy:
  - Hồ Chí Minh nhắc nhở mọi cán bộ, công chức không được lãng phí của công; phải sẵn sàng phục vụ nhân dân, luôn luôn nêu cao đạo đức cách mạng, sẵn sàng hy sinh quyền lợi cá nhân mình cho Tổ quốc, lấy phục vụ cho quyền lợi chính đáng của nhân dân làm mục tiêu cho hoạt động của mình.
  - Phải chống bệnh tham ô, lãng phí, quan liêu, phải luôn luôn gần dân, hiểu dân và vì dân. Những cán bộ xa dân, có biểu hiện, hành vi tiêu cực sẽ dẫn đến nguy cơ làm suy yếu Nhà nước, thậm chí làm biến chất Nhà nước ta.
- Bốn: phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, “thắng không kiêu, bại không nản”. Đó là những người có ý thức sẵn sàng làm "công bộc", làm "đầy tớ" cho dân, những người cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm việc với tinh thần đầy sáng tạo.

- Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ, công chức phải luôn luôn tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, luôn luôn "có chí tiến thủ", luôn luôn học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt, học ở trường, học ở trong cuộc sống, trong công tác, học ở thầy, học ở bạn;
- Năm: phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, luôn có ý thức về sự lớn mạnh và trong sạch của Nhà nước. Với chức trách là những người phục vụ nhân dân, thì cán bộ, công chức phải tận tụy, tận trung với nước, tận hiếu với dân. Muốn vậy, theo Hồ Chí Minh cán bộ, công chức phải thường xuyên tự phê bình và phê bình để giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng và năng lực công tác, đồng thời, cán bộ, công chức phải chăm lo xây dựng bộ máy nhà nước để nhà nước đúng là nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Để đảm bảo công bằng và dân chủ trong tuyển dụng cán bộ nhà nước, Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh ban hành Quy chế công chức. Ngay trong thời kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 76 ban hành Quy chế công chức nêu rõ công chức là người giữ một nhiệm vụ cụ thể trong bộ máy nhà nước dưới sự lãnh đạo tối cao của Chính phủ. Sắc lệnh cũng nêu lên cách thức và nội dung thi tuyển để bổ nhiệm vào các ngạch, bậc hành chính trong bộ máy chính quyền. Nội dung thi tuyển khá toàn diện bao gồm 6 môn thi: chính trị, kinh tế, pháp luật, địa lý, lịch sử và ngoại ngữ. Điều này thể hiện tầm nhìn xa, tính chính quy hiện đại, tinh thần công bằng dân chủ ... của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng nền móng cho pháp quyền Việt Nam.

- Liên hệ:
  - Sinh viên cần chú trọng học tập, rèn luyện bản thân, tự học, tiếp thu kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cũng như tư tưởng, phẩm chất đạo đức đúng đắn.
  - Sinh viên cần luôn suy nghĩ cho cộng đồng, không nên có chủ nghĩa cá nhân quá cao.
  - Sinh viên cần có sự định hướng rõ ràng về vị trí cán bộ tương lai, vị trí muốn phấn đấu (cán bộ viên chức; cán bộ nguồn, cơ sở chuyên môn).

**Câu 14:** Trình bày nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh và hoạt động có hiệu quả. Giá trị của nội dung trên với việc xây dựng nhà nước Pháp quyền hiện nay ở nước ta.

**\* Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh và hoạt động có hiệu quả:**

**\* Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ sức và tài**

(Câu phụ 2)

**\* Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước**

- Chỉ một tháng sau khi thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, trong thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện, làng trong cả nước Hồ Chí Minh đã chỉ ra 6 căn bệnh cần đề phòng là: trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo.
- Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước Hồ Chí Minh chỉ ra những tiêu cực và nhắc nhở mọi người đề phòng, khắc phục. Kiên quyết chống ba thứ “giặc nội xâm”:
  - Đắc quyền, đặc lợi cậy mình là người Nhà nước, là cán bộ để hách dịch với dân, lạm quyền và vơ vét tiền của, lợi dụng chức quyền làm để lợi cho cá nhân.
  - Tham ô, lãng phí, quan liêu. Quan điểm của Hồ Chí Minh “tham ô, lãng phí, quan liêu dù có ý hay không có ý cũng là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến . Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi làm Việt gian, mật thám”



- Tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo là những hành động gây mất đoàn kết, gây rối cho công tác, chia rẽ bè phái.

**\* Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng**

-Xây dựng đồng bộ hệ thống luật pháp, kết hợp với đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục luật pháp trong nhân dân. Kết hợp giáo dục đạo đức và thực thi luật pháp trong thực tế trị nước

-Theo Hồ Chí Minh phải kết hợp nhuần nhuyễn giữa quản lý xã hội bằng pháp luật với phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, kết hợp cả “nhân trị” và “pháp trị”.

**\* *Giá trị của nội dung trên với việc xây dựng nhà nước Pháp quyền hiện nay ở nước ta.***

a) Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch

Trong điều kiện hiện nay, trước xu thế hội nhập và toàn cầu hóa, chúng ta phải phát huy cao độ nội lực của dân tộc. Trong đó, cần phát huy đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân trong mọi mặt của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Điều đó được thể hiện như sau:

- Thứ nhất, cải cách và kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đủ khả năng hiện thực hóa đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong cuộc sống. Một nền hành chính dân chủ, vững mạnh không thể là một bộ máy cồng kềnh, kém hiệu lực, thiếu trật tự, kỷ cương, mà phải là một bộ máy gọn nhẹ, có trật tự, kỷ cương, năng động, gần dân, có kiến thức và năng lực quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Đó là nền hành chính có đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, có lối sống văn minh, tận tụy, công tâm, không quan liêu, hách dịch, tham nhũng để phục vụ tốt nhân dân.

Phải cải cách hành chính. Biện pháp:

+Cải cách thủ tục hành chính, ban hành và hoàn thiện chế độ công vụ

+Đề cao trách nhiệm trong việc giải quyết các thủ tục khiếu kiện của nhân dân

+Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng chức danh, tiêu chuẩn, xử lý nghiêm minh những người vi phạm pháp luật

- Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, gắn việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng với cải cách bộ máy hành chính. Vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Trong giai đoạn hiện nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, ổn định xã hội, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Cải cách bộ máy hành chính phải đi liền với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới Đảng, Đảng có trong sạch, vững mạnh thì mới lãnh đạo được Nhà nước thực hiện nhiệm vụ.

b) Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ có xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa do nhân dân lao động làm chủ thì mới có điều kiện đảm bảo quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Muốn phát huy quyền làm chủ của nhân dân cần phải:

- Thứ nhất, xây dựng và đảm bảo một cơ chế làm chủ, nghĩa là tạo ra các điều kiện cần thiết để nhân dân là lực lượng chủ yếu vận hành mọi hoạt động trong xã hội. Điều đó đòi hỏi phải xây dựng một Hiến pháp thích hợp với sự phát triển của chế độ dân chủ, phải có pháp luật thật sự dân chủ, phải có bộ máy chính quyền tinh gọn, nhạy bén với những con người có trình độ, có phẩm chất đạo đức tốt. Như vậy, cốt lõi của cơ chế làm chủ là hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo ra hành lang pháp lý cho việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

- Thứ hai, nhân dân lao động phải là những người làm chủ xã hội. Cần tuyên truyền, giáo dục để nâng cao trình độ và ý thức làm chủ của nhân dân về luật pháp, hiến pháp. Mỗi người dân Việt Nam cần thấm nhuần lời dạy của Bác: “Mọi người Việt Nam phải biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để tham gia vào công việc xây dựng nước nhà”

## CHƯƠNG 7:

**Câu 15:** Phân tích nội dung: Văn hóa giáo dục và văn hóa văn nghệ của Hồ Chí Minh. Theo anh (chị) chúng ta cần phải làm gì để góp phần xây dựng **nền văn hóa mới** ở Việt Nam hiện nay?

- Văn hóa giáo dục:

(câu 16)

- Văn hoá văn nghệ:

Văn nghệ là biểu hiện tập trung nhất của nền văn hoá, là đỉnh cao của đời sống tinh thần, là hình ảnh của tâm hồn dân tộc. Hồ Chí Minh không chỉ là người khai sinh ra nền văn nghệ cách mạng mà còn là một chiến sĩ tiên phong trong sáng tạo văn nghệ.

Hồ Chí Minh đưa ra 3 quan điểm chủ yếu về văn hoá, văn nghệ:

**Một là: văn nghệ là 1 mặt trận, nghệ sĩ là 1 chiến sĩ trên mặt trận văn hoá. Tác phẩm nghệ thuật là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng.**

Mặt trận văn hoá cũng có tầm quan trọng như mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế. HCM còn coi mặt trận văn hoá như một cuộc chiến không lờ giữa chính và tà, giữa cách mạng và phản cách mạng.

Trước khi giành được chính quyền, văn nghệ có nhiệm vụ thức tỉnh quần chúng, tập hợp lực lượng, cổ vũ cho thắng lợi tất yếu của cách mạng. Sau khi có chính quyền, văn nghệ phải tham gia vào công cuộc xây dựng và bảo vệ chế độ mới, xây dựng con người mới.

⇒ Cuộc chiến nào cũng sẽ rất quyết liệt, rất lâu dài, song rất vẻ vang. Mặt trận văn hóa sẽ cam go quyết liệt.

HCM yêu cầu: “chiến sĩ nghệ thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đúng...đặt lợi ích của kháng chiến, của tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết”. ⇒ chân thật về nội dung, xã hội hoá về mặt hình thức.

**Hai là: văn nghệ phải gắn với đời sống thực tiễn nhân dân**

Thực tiễn đời sống của nhân dân rất phong phú, bao gồm thực tiễn lao động sản xuất, chiến đấu, sinh hoạt và xây dựng đời sống mới. ⇒ Đây là nguồn nhựa sống, là sinh khí và là chất liệu vô tận cho văn nghệ sáng tác.

Từ thực tiễn đó, bằng tài năng sáng tạo và tinh thần nhân văn của mình, văn nghệ sĩ có thể nhào nặn, thăng hoa, hư cấu, tạo nên những tác phẩm nghệ thuật trường tồn cùng dân tộc và nhân loại. Để làm được như vậy, HCM yêu cầu các văn nghệ sĩ phải thật “hòa mình vào quần chúng” để hiểu thấu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của nhân dân, học tập nhân dân và “miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn thực tiễn đời sống của nhân dân”.

Bởi vì, nhân dân không chỉ là người sáng tạo ra mọi của cải vật chất và tinh thần. Họ còn là người hưởng thụ và đánh giá các tác phẩm một cách trung thực, khách quan và chính xác nhất.

**Ba là: phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và dân tộc.**

Mục tiêu của văn nghệ là phục vụ quần chúng. Để thực hiện mục tiêu này, các tác phẩm văn nghệ phải đạt tới sự thống nhất hài hoà giữa nội dung và hình thức. Người nói: “Quần chúng mong muốn những tác phẩm có nội dung chân thật và phong phú, có hình thức trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có bổ ích”. ⇒ Đó là một tác phẩm hay.

Một tác phẩm hay là tác phẩm diễn đạt vừa đủ những điều đáng nói, ai đọc cũng hiểu được và khi đọc xong phải suy ngẫm. Tác phẩm đó phải kế thừa được những tinh hoa văn hoá dân tộc, mang được hơi thở của thời đại, vừa phản ánh chân thật những gì đã có trong đời sống, vừa phê phán cái dở, cái xấu, cái sai, hướng nhân dân đến cái chân, cái thiện, cái mỹ, vươn tới cái lý tưởng –đó chính là sự phản ánh có tính hướng đích của văn nghệ.

Để thực hiện tính hướng đích này, các tác phẩm văn nghệ phải chân thực về nội dung, phong phú về hình thức và thể loại đã mở ra con đường sáng tạo không giới hạn cho các văn nghệ sĩ.

**※ Vận dụng:**

- Có sự nhận thức đúng đắn về các đặc điểm của nền văn hoá mới (Nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.)
- Bảo tồn, giữ gìn những cái đẹp của văn hoá dân tộc, giao lưu, tiếp thu phù hợp với những nền văn hoá tiên tiến khác.
- Xây dựng bản lĩnh văn hóa, sẵn sàng đấu tranh với những hoạt động, sản phẩm văn hóa không lành mạnh. Tiếp thu những mặt tích cực, tiên tiến của văn hóa hiện đại. Có thể giao lưu với các nền văn hoá khác, tìm ra những điểm mới mẻ thú vị, trên cơ sở bản sắc văn hoá của bản thân.
- Đóng góp, cống hiến trong các phong trào Đoàn-Hội. Tham gia các cuộc thi tìm hiểu liên quan lịch sử hào hùng, truyền thống văn hóa của đất nước, của quê hương; khơi dậy nên tinh thần tự hào dân tộc, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc. Từ đó, khiến bản thân hiểu rõ về văn hoá dân tộc hơn và nhận biết những điểm phù hợp trong các nền văn hoá khác; Sau đó, có thể chọn lọc những điểm làm giàu nền văn hoá của dân tộc.
- Đăng ký và tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học, trong đó chú trọng các đề tài liên quan đến các nền văn hoá hiện đại trên thế giới, những xu hướng văn hoá mới; từ đó vào vận dụng vào văn hoá dân tộc.

**Câu 16:** Nêu các lĩnh vực chính của văn hóa theo Tư tưởng Hồ Chí Minh. Phân tích tư tưởng văn hóa giáo dục. Vận dụng nội dung trên vào việc đổi mới giáo dục của nước ta hiện nay?

### **Các lĩnh vực chính của văn hóa theo Tư tưởng Hồ Chí Minh**

- Văn hóa giáo dục
- Văn hóa văn nghệ
- Văn hóa đời sống

### **Phân tích, đánh giá nền giáo dục phong kiến - nền giáo dục trước đó:**

Nhu cầu xây dựng nhà nước và nâng cao dân trí đã thúc đẩy các triều đại phong kiến nước ta trong các thế kỉ XI-XV quan tâm nhiều đến giáo dục. Nhà nước có nhiều chính sách, biện pháp phát triển giáo dục, tôn vinh người tài. Các khoa thi dần dần được tổ chức đều đặn và hoàn chỉnh hơn.

Nội dung chủ yếu là Nho giáo thông qua các sách “Tứ thư”, “Ngũ kinh” và Lịch sử nhằm hình thành những quy tắc, chuẩn mực đạo đức Nho giáo; Cách sống, đạo trị nước, an dân. Những kiến thức cơ bản về cuộc sống, xã hội, những kiến thức về lịch sử, văn hóa, thơ ca. Giáo dục khoa cử được các triều đại tổ chức nhằm truyền bá ý thức hệ phong kiến vào trong nhân dân và để đào tạo và tuyển chọn quan lại – hiền tài giúp vua trị nước, quản lý xã hội; Điều này được đặc biệt coi trọng ở thời Lê Sơ.

Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII, chế độ giáo dục và thi cử Nho học vẫn được các triều đại phong kiến ở cả 2 miền Nam Bắc duy trì. Song trên bước đường suy vong của chế độ phong kiến, nội dung giáo dục và chế độ thi cử ngày một suy giảm về chất lượng, chỉ còn bề nổi, không còn chiều sâu; tình trạng này nằm trong sự suy tàn chung của ý thức hệ Nho giáo.

Dưới thời Nguyễn, kỳ thi hội cuối cùng của nền giáo dục nho học là năm 1919.

- Ưu điểm:
  - Các triều đại phong kiến Việt Nam cùng với việc chăm lo phát triển các mặt kinh tế, xã hội cũng đã chú trọng tới việc phát triển giáo dục.
  - Nền giáo dục Việt Nam thời Phong kiến từng bước được mở rộng và chính quy.
  - Giáo dục Việt Nam thời Phong kiến để lại cho chúng ta nhiều bài học quý trong việc tổ chức nền giáo dục, chế độ khoa cử tuyển chọn người tài.
- Hạn chế:
  - Giáo dục nho học quá coi trọng việc làm quan, làm chính sự, coi đó là thước đo thành công của người đi học và kết quả đào tạo của nhà trường.
  - Chưa phải là nền giáo dục dành cho mọi người. Tổ chức bất bình đẳng trong giáo dục (trọng nam khinh nữ, phân biệt giai cấp,...)
  - Nội dung giáo dục và thi cử chưa chú trọng đến khoa học tự nhiên và kỹ thuật nên không tạo điều kiện phát triển kinh tế đất nước.
  - Phương pháp giáo dục giáo điều, uy quyền, nặng về học cổ.

⇒ HCM đã có những nhìn nhận đúng đắn về nền giáo dục trước đó, tiếp thu những yếu tố tích cực, cải thiện những yếu tố chưa phù hợp và loại trừ những yếu tố tiêu cực trong tư tưởng của Người về Văn hóa giáo dục.

### **Phân tích Văn hóa giáo dục:**

Hồ Chí Minh cho rằng, việc xây dựng một nền giáo dục của nước Việt Nam mới phải được coi là một mặt trận quan trọng, nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa chiến lược, cơ bản và lâu dài.

Trong quá trình xây dựng nền văn hóa giáo dục ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đưa ra một hệ thống quan điểm rất phong phú và toàn diện, định hướng cho nền giáo dục phát triển đúng đắn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

**- Mục tiêu của văn hóa giáo dục là để thực hiện cả ba chức năng của văn hóa (bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp; mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí; bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh; hướng con người tới chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân) thông qua việc dạy và học.**

Dạy và học là nhằm mở mang dân trí, nâng cao kiến thức; bồi dưỡng những tư tưởng đúng- đắn và tình cảm cao đẹp, những phẩm chất trong sáng và phong cách lành mạnh cho con người, đào tạo con người có ích cho xã hội. Văn hóa giáo dục phải đào tạo được những lớp người có đức. có tài kế tục sự nghiệp cách mạng, làm cho nước ta "sánh vai cùng các cường quốc năm châu". Học không phải để lấy bằng cấp mà phải thực học "học để làm việc, làm người, làm cán bộ"

**- Phải tiến hành cải cách giáo dục** để xây dựng một hệ thống trường lớp với chương trình và nội dung dạy học thật khoa học, phù hợp với thực tiễn Việt Nam; phù hợp với xã hội ngày càng phát triển, nhân dân ngày càng tiến bộ.

**- Giáo dục phải toàn diện**, bao gồm cả văn hóa, chính trị, khoa học – kỹ thuật; chuyên môn nghề nghiệp, lao động. Các nội dung này có quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Người chỉ rõ, nếu không có trình độ văn hóa thì không tiếp thu được khoa học - kỹ thuật; không học khoa học – kỹ thuật thì không theo kịp được nhu cầu kinh tế nước nhà; song phải chú ý học chính trị, vì nếu chỉ học văn hóa mà không học chính trị thì như người nhắm mắt mà đi.

*Đọc thêm: Học chính trị là học chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Học để nắm vững quan điểm, lập trường có tính nguyên tắc của Đảng, thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Phương pháp học phải sáng tạo, không giáo điều.*

**- Phương châm, phương pháp giáo dục:**

Phương châm học đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế, học tập phải kết hợp với lao động; phải kết hợp thật chặt chẽ ba khâu: gia đình, nhà trường và xã hội; thực hiện dân chủ bình đẳng trong giáo dục. Học ở mọi nơi, mọi lúc; học mọi người, học suốt đời. Coi trọng việc tự học, tự đào tạo và đào tạo lại.

Phương pháp giáo dục phải phù hợp với mục tiêu giáo dục. Cách dạy phải phù hợp với trình độ người học, phù hợp với lứa tuổi dạy từ dễ đến khó; phải kết hợp học tập với vui chơi, giải trí lành mạnh phải dùng biện pháp nêu gương gắn liền với phong trào thi đua...

**- Về đội ngũ giáo viên:** phải quan tâm xây dựng, bồi dưỡng được đội ngũ giáo viên có đạo đức cách mạng, yêu nghề, yên tâm công tác, đoàn kết và hợp tác với đồng nghiệp, giỏi về chuyên môn, thuần thục về phương pháp. Mỗi giáo viên phải là một tấm gương sáng về đạo đức, về học tập, "Học không biết chán, dạy không biết mỏi".

**Vận dụng nội dung trên vào việc đổi mới giáo dục của nước ta hiện nay**

[Tiennguyenbka198@gmail.com](mailto:Tiennguyenbka198@gmail.com)



- **Nhận thức (thực trạng tốt xấu)**

- **Giải pháp.**

a. *Phải luôn ý thức được tầm quan trọng của giáo dục. Từ đó vừa chú ý chăm lo giảng dạy tri thức đồng thời vừa giáo dục nhân cách cho học sinh*

Giáo viên phải luôn trau dồi kiến thức chuyên môn thật tốt, có phương pháp truyền đạt tri thức phù hợp, hiệu quả. Đồng thời người giáo viên phải rèn luyện phẩm chất đạo đức của người công dân tốt, phải có đạo đức nghề nghiệp tốt - là nhân cách nhà giáo được tôn vinh trong truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam. Mỗi người giáo viên phải là tấm gương sáng về mặt trí tuệ cũng như về nhân cách đạo đức để các em noi theo. Trong quá trình giảng dạy giáo viên phải luôn kết hợp vừa giảng dạy tri thức vừa giáo dục nhân cách cho học sinh để giúp các em vừa được học kiến thức chuyên môn, vừa học cách làm người.

Sâu xa hơn nữa, các trường đại học, cao đẳng đào tạo ngành sư phạm cần phải được nghiêm túc đầu tư thích đáng, đúng đắn và có giải pháp phù hợp để đào tạo được những người thầy, người cô vừa “hồng” vừa “chuyên”.

b. *Thực hiện mục tiêu xây dựng một nền giáo dục toàn diện, giáo dục theo hướng phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân*

Một nền giáo dục thành công là một nền giáo dục phát triển toàn diện con người về trí tuệ, sức khỏe, đạo đức, thẩm mỹ. Các em cần có được kiến thức cơ bản, chuyên môn phát triển trí tuệ để các em dựa vào đó mới có thể làm được những công việc mà các em dự tính trong tương lai. Bên cạnh đó, cần chú ý đến các môn học bổ trợ khác cho học sinh như đạo đức, sức khỏe, thẩm mỹ.

Cần quan tâm hơn nữa việc giáo dục toàn diện cho các em để các em có đủ tài năng, sức khỏe, phẩm chất đạo đức cống hiến tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh đó cần giáo dục theo hướng phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Từ đó giúp học sinh ý thức về tình yêu quê hương, đất nước; ý thức về trách nhiệm về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cần xây dựng ở các em lý tưởng sống, nhân sinh quan đúng đắn về đất nước, về con người. Các biện pháp cụ thể như tổ chức ở các trường: thi tìm hiểu về lịch sử đất nước, thi hùng biện về lịch sử, thi hùng biện về những ước mơ xây dựng đất nước trong tương lai; tổ chức các buổi xem phim tài liệu về lịch sử...

c. *Thực hiện tốt phương pháp giáo dục: Học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền với thực tiễn trong giáo dục học sinh*

Mục đích của việc học tập chính là để có hiểu biết, mục đích của hiểu biết chính là để thực hành, để vận dụng vào cuộc sống làm cho cuộc sống trở nên có định hướng, có ý nghĩa. Như vậy, việc học tập gắn với thực hành và lý thuyết gắn với thực tiễn thì học sinh không chỉ hiểu rõ được nội dung kiến thức mà còn thấy được ý nghĩa của kiến thức mình được tập quan trọng đối với cuộc sống hàng ngày. Chính vì vậy, ở lứa tuổi học sinh các em càng cần phải thấy được ý nghĩa của những kiến thức mình được học đối với hiện thực như thế nào thì các em càng thấy hứng thú và tự giác học tập.

*d. Cần có sự phối hợp tốt, nhất quán giữa các môi trường giáo dục đối học sinh*

Kết hợp hài hòa và chặt chẽ mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh sẽ đem lại hiệu quả tốt. Các em ở lứa tuổi này đang trong giai đoạn hoàn thiện nhân cách, phát triển tâm sinh lý phức tạp, việc giáo dục các em cần được sự kết hợp chặt chẽ và nhất quán của ba môi trường giáo dục trên để kịp thời uốn nắn khi các em có những suy nghĩ và hành vi không phù hợp với thuần phong mỹ tục và pháp luật Việt Nam.

**Câu 17:** Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa trong đời sống xã hội. Nhận thức về vấn đề trên, anh (chị) hãy trình bày những việc làm của bản thân để góp phần xây dựng **nền văn hóa** hiện nay.

※ **Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa trong đời sống xã hội.**

● **Quan điểm về vị trí, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội**

- Một là, văn hoá là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng.
  - HCM đặt văn hóa ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội và các vấn đề này có quan hệ với nhau rất mật thiết. Cho nên, trong công cuộc xây dựng đất nước, cả 4 vấn đề này phải được coi trọng như nhau.
  - Chính trị, xã hội có được giải phóng thì văn hóa mới được giải phóng. Chính trị giải phóng mở đường cho văn hóa phát triển. Dưới chế độ thực dân và phong kiến nhân dân ta bị nô lệ, bị đàn áp, thì văn nghệ cũng bị nô lệ, không thể phát triển. Phải tiến hành cách mạng chính trị trước, cụ thể là cách mạng giải phóng dân tộc để giành chính quyền, từ đó giải phóng văn hoá, mở đường cho văn hoá phát triển.
  - Trong quan hệ với kinh tế thì, kinh tế thuộc về cơ sở hạ tầng, là nền tảng của việc xây dựng văn hoá. Cho nên, phải chú trọng xây dựng kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng để có điều kiện cho việc xây dựng và phát triển văn hoá, xây dựng kiến trúc thượng tầng. Kinh tế phải đi trước một bước. (Tục ngữ ta có câu: có thực mới vực được đạo)
- Hai là, văn hoá không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xây dựng xã hội mới.
  - Hồ Chí Minh cho rằng, văn hoá có tính tích cực, chủ động, nó đóng vai trò như một động lực to lớn thúc đẩy kinh tế và chính trị phát triển. Văn hóa không được “thụ động”.
  - “Văn hóa ở trong chính trị” tức văn hóa phải tham gia vào nhiệm vụ chính trị, tham gia cách mạng, kháng chiến và xây dựng chủ nghĩa xã hội.
  - “Văn hóa ở trong kinh tế” tức là văn hóa phải phục vụ, thúc đẩy việc xây dựng và phát triển kinh tế.
  - “Văn hóa ở trong kinh tế và chính trị” cũng có nghĩa là chính trị và kinh tế phải có tính văn hóa.
  - *Đọc thêm:* Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, quan điểm “văn hóa cũng là một mặt trận”, “kháng chiến hoá văn hoá, văn hoá hoá kháng chiến”...mà Người đưa ra đã tạo nên một phong trào văn hoá văn nghệ sôi động chưa từng thấy. Văn hoá không đứng ngoài mà ở trong cuộc

kháng chiến thần thánh của dân tộc. Và cuộc kháng chiến trở thành cuộc kháng chiến có tính văn hoá. Chính điều này đã đem lại sức mạnh vượt trội cho nhân dân Việt Nam đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

- **Quan điểm về tính chất của nền văn hóa**

- Tính dân tộc: là đặc tính, cái “cốt cách”, cái tinh túy bên trong, là bản chất đặc trưng của nền văn hóa dân tộc; giúp phân biệt, không nhầm lẫn với văn hoá các dân tộc khác; phải “trau dồi cho văn hoá, văn nghệ có tinh thần thuần túy Việt Nam”; phải biết giữ gìn, kế thừa, phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, phát triển những truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với những điều kiện lịch sử mới của đất nước
- Tính khoa học: là tính hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiến hóa của tư tưởng hiện đại: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Phải kiên quyết đấu tranh chống những gì trái với khoa học, phản tiến bộ. Những người làm văn hoá phải có trí tuệ, hiểu biết khoa học tiên tiến, phải có chiến lược xây dựng văn hoá mang tầm thời đại.
- Tính đại chúng: là phục vụ nhân dân, hợp với nguyện vọng của nhân dân, đậm đà tính nhân văn, do đại chúng nhân dân xây dựng. Tính đại chúng của văn hóa đòi hỏi các nhà hoạt động văn hóa phải tăng cường liên hệ với thực tế, đi sâu vào cuộc sống của nhân dân, vừa để phản ánh tâm tư, nguyện vọng và cuộc sống của nhân dân, vừa để đem ánh sáng văn hóa đến với mọi người, mọi nhà.

- **Quan điểm về chức năng của văn hoá**

- Một là, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp.
  - Văn hóa thuộc đời sống tinh thần của xã hội. Tư tưởng và tình cảm là hai vấn đề chủ yếu của đời sống tinh thần.
  - Văn hóa phải thấm sâu vào tâm lý quốc dân để thực hiện chức năng hàng đầu là bồi dưỡng nâng cao tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho con người, đồng thời loại bỏ những tư tưởng sai lầm, tình cảm thấp hèn.
  - Văn hóa phải làm cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, tự cường, độc lập, tự do; phải làm cho quốc dân "có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích riêng".
  - Tình cảm lớn, theo Hồ Chí Minh là lòng yêu nước, thương dân, thương nhân loại bị đau khổ, áp bức; được thể hiện trong nhiều mối quan hệ. Văn hoá phải góp phần xây đắp niềm tin cho con người, tin vào bản thân, tin ở bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tin vào lý tưởng, tin vào nhân dân và tin vào tiền đồ cách mạng.
- Hai là, mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí.
  - Nói đến văn hoá là phải nói đến dân trí. Đó là trình độ hiểu biết là vốn kiến thức của người dân. Nâng cao dân trí phải bắt đầu từ chỗ biết đọc, biết viết. Tiếp đến là sự hiểu biết các lĩnh vực khác nhau về chính trị, kinh tế, văn hóa... Từng bước nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, khoa học - kỹ thuật, thực tiễn Việt Nam.
  - Nâng cao dân trí là để nhân dân có thể tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hoá.

- Ba là, bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh, hướng con người đến chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân.
  - Những phẩm chất tốt đẹp làm nên giá trị của con người. Mỗi người phải biến tư tưởng và tình cảm lớn thành phẩm chất cao đẹp. Đó có thể là phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ. Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh phẩm chất đạo đức, chính trị của cán bộ, đảng viên. Bởi vì, nếu không có những phẩm chất đó thì không thể biến lý tưởng thành hiện thực. Chỉ khi nào con người có phẩm chất tốt đẹp thì mới thúc đẩy sự nghiệp cách mạng đi lên.
  - Văn hoá giúp con người phân biệt cái đẹp, lành mạnh với cái xấu xa, hư hỏng, cái tiến bộ với cái lạc hậu, bảo thủ. Từ đó giúp con người phấn đấu làm cho cái tốt ngày càng tăng.
  - Văn hóa phải tham gia chống được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ, chống sự lạm dụng quyền lực, tham quyền cố vị dẫn tới sự tha hóa con người.

#### **※ Vận dụng:**

- Đánh giá chính xác vai trò của văn hoá trong đời sống xã hội, có các đối xử phù hợp với văn hoá.
- Các biện pháp để xây dựng nền văn hoá đầy đủ các tính chất.
- Tự mình phấn đấu, rèn luyện, tự trau dồi cho bản thân những kỹ năng cần thiết, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nỗ lực rèn luyện vì lợi ích chung của cộng đồng và vì chính sự phát triển của cá nhân.
- Có tác phong, lối sống đẹp, sống có ích... và động viên, khuyến khích các bạn khác cùng hưởng ứng.
- Xây dựng bản lĩnh văn hóa, sẵn sàng đấu tranh với những hoạt động, sản phẩm văn hóa không lành mạnh. Tiếp thu những mặt tích cực, tiên tiến của văn hóa hiện đại.
- Đóng góp, cống hiến trong các phong trào Đoàn-Hội. Tham gia các cuộc thi tìm hiểu liên quan lịch sử hào hùng, truyền thống văn hóa của đất nước, của quê hương; khơi dậy nên tinh thần tự hào dân tộc, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc.
- Đăng ký và tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học, trong đó chú trọng các đề tài liên quan bảo vệ, gìn giữ, phát huy và xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc.
- Có quá trình giao lưu, văn hoá với các nền văn hoá khác để nền văn hoá có sự hiện đại.
- Học tập CNTT để quảng bá nền văn hoá tới thế giới.